**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN I**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 23/5/2019

**NHÂN DANH**

**N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I , TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Ngọc Lâm
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Văn Long
2. Ông Bùi Đăng Thảnh.

***- Th- ký phiên toà****:* Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện **I**, tỉnh Thanh Hóa

***- Đại diện VKSND huyện I, tỉnh Thanh Hoá*** *tham gia phiên toà:*
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 11/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Văn A** - Sinh ngày 31/12/1974; Nơi ĐKNKTT: Số **G** phố **H**, thị trấn **I**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Số **G** phố **H**, thị trấn **I**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn **K**(đã chết) và bà Lê Thị **L**; có vợ: Trần Thị **M** và 02 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 04/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện nay đang bị tam giam trại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định tạm giam số 11/2019/HSST – QĐTG ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện **I**, tỉnh Thanh hóa. Có mặt.

**2. Lê Đình B** - Sinh ngày 12/4/1986; Nơi ĐKNKTT: Thôn **M**, xã **N**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Thôn **M**, xã **N**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình O và bà Phạm Thị Q; có vợ: Nguyễn Thị X (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 29/3/2018 bị Công an huyện S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 58/QĐ - XPHC.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2019/HSST – LCĐKNCT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện **I**, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn **A***:

Ông Đặng Văn Đương – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*Người làm chứng:* 1. Anh Nguyễn Văn **C** - Sinh năm 1993. Vắng mặt
Trú tại: **G**, xã **Z**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Lê Tự **D** - Sinh năm 1971. Vắng mặt
Trú tại: Số W phố **H**, thị trấn **I**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá.

3. Anh Bùi Văn **E** - Sinh năm 1982. Có mặt
Trú tại: Thôn AB, xã AC, huyện AD, tỉnh Thanh Hoá.
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông Lê Ngọc **F** - Sinh năm 1967. Vắng mặt
Trú tại: Số nhà 48 phố **H**, thị trấn **I**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:*

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 26/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **I** lập biên bản phạm tội quả tang Nguyễn Văn **C** trú tại **g**, xã **Z**, huyện **I**, Lê Đình **B** trú tại thôn **M**, xã **N**, huyện **I** đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bếp của gia đình Bùi Văn **A** ở số **G** phố **H**, thị trấn **I**, huyện **I**, thu giữ gồm: 01 ống bơm **A** tiêm y tế (đã qua sử dụng), 01 gói ma túy nghi là heroine. Khám xét thu giữ trên người Bùi Văn **A** thu giữ: 01 gói ma túy bên trong ví da nghi heroine, 01 gói ma túy nghi là heroine **A** vứt xuống đất. Thu giữ tại nhà ở Bùi Văn **A** gồm: 09 cóng bằng thủy tinh, 01 ống bơm **A** tiêm y tế (chưa qua sử dụng), 02 ống nước cất Novocain 3% (chưa qua sử dụng).

Quá trình điều tra Bùi Văn **A**, Nguyễn Văn **C**, Lê Đình **B** khai: khoảng 09 giờ ngày 26/12/2018 Nguyễn Văn **C** và Lê Đình **B** rủ nhau đến nhà Bùi Văn **A** để hỏi mua ma túy sử dụng và đưa cho **A** số tiền 200.000 đồng, **A** cầm tiền đi ra khu vực hướng chợ phố Cống, đường **H**, thị trấn **I** (cách nhà ở **A** khoảng 50m) mua ma túy với một người đàn ông tên **E** ở xã AC, huyện AB (ở tại nhà anh Lê Ngọc **F** ở phố **H**, thị trấn **I**) số tiền 200.000 đồng, trên đường đi về **A** chia số ma túy mua được thành 03 gói nhỏ, **A** đưa 02 gói cho **C** và **B**, 01 gói **A** cất giấu trong người; mua bán xong **A** bảo **C** và **B** ra khu vực bếp của gia đình mình để sử dụng, đồng thời **A** xin lại một ít ma túy với **C** và **B**. Khi **C** và **B** đang sử dụng ma túy tại khu vực bếp thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện **I** bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 268/MT-PC54 ngày 31/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

"- Chất bột màu trắng của gói giấy bạc của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,001g (không phẩy không không một gam), loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng của gói giấy màu trắng có dòng kẻ của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,081g (không phẩy không tám một gam), loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,018g (không phẩy không mười tám gam), loại: Heroine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ma túy (phong bì) đã được niêm phong sau giám định; 01 ví da; 02 ống bơm **A** tiêm (01 ống đã sử dụng); 09 cóng bằng thủy tinh; 02 ống nước cất Novocain 3% (chưa qua sử dụng) đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện **I** để xử lý theo quy định

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKSNL ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **I** truy tố các bị cáo: Bùi Văn **A** về tội: " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: " *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lê Đình **B** về tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về căn cứ pháp luật, hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị xét xử đối với các bị cáo:

- Căn cứ pháp luật:

+ Khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 ( áp dụng đối với bị cáo **A**).

+ Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm u, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 ( áp dụng đối với bị cáo **B**).

- Hình phạt: Đề nghị xử phạt đối với các bị cáo:

+ Đối với bị cáo **A**: từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội: " *Mua bán trái phép chất ma túy*" và từ 07 năm tù đến 07 năm tháng 06 tháng tù về tội: " *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ.

+ Đối với bị cáo **B**: từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị **E** đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **A** và bị cáo **B**.

- Về Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy(phong bì) đã được niêm phong sau giám định; 01 ví da; 02 ống bơm **A** tiêm(01 ống đã qua sử dụng); 09 cóng thủy tinh; 02 ống nước cất Novocain 3%(chưa qua sử dụng) đang tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện **I**.

- Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo **A**. Bị cáo **B** phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA E ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, **E** đồng xét xử nhận thấy như sau:

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, Tòa án có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. **E** đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **I**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện **I**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Văn **A**, Lê Đình **B** thừa nhận hành vi: Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2018 Nguyễn Văn **C** và Lê Đình **B** rủ nhau đến nhà Bùi Văn **A** để mua ma túy sử dụng, đến nơi **C** đưa cho **A** số tiền 200.000 đồng, **A** cầm tiền đi mua được 01 gói ma túy, loại heroine, trên đường đi về **A** chia thành 03 gói nhỏ, 02 gói đưa cho **C** và **B**, còn 01 gói **A** cất giấu trong người. Mua bán xong **A** bảo **C** và **B** ra khu vực bếp của gia đình mình để sử dụng, đồng thời **A** xin lại một ít ma túy của **C** để sử dụng. Khi **C** và **B** đang sử dụng ma túy tại khu vực bếp của Bùi Văn **A** thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện **I** bắt quả tang, thu giữ: 01 ống xi lanh(đã qua sử dụng), 01 gói ma túy loại heroine của **B** chưa kịp sử dụng ném xuống đất; khám xét thu giữ đối với Bùi Văn **A**: 02 gói ma túy loại heroine; khám xét và thu giữ tại nhà ở của Bùi Văn **A**: 09 cóng bằng thủy tinh, 01 ống bơm **A** tiêm y tế (chưa qua sử dụng), 02 ống nước cất Novocain 3% (chưa sử dụng). Trên cơ sở kết quả điều tra và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Số ma túy thu giữ trên người Bùi Văn **A**, có tổng khối lượng là 0,082 gam, loại heroine. Hành vi của Bùi Văn **A** cấu thành "Tội mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và "Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015. Số ma túy thu giữ đối với Lê Đình **B**, có tổng khối lượng là 0,018 gam, loại heroine, tuy nhiên ngày 29/3/2018 Lê Đình **B** đã bị Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng phù hợp các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, các bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau

cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Hành vi của bị cáo Bùi Văn **A** đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Lê Đình **B** đã cấu thành tội tàng trũ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện **I** truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Ng- ời bào chữa của bị cáo **A** đề nghị: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **A** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, do bị cáo là cá nhân hộ nghèo, đang nuôi mẹ già tàn tật mù hai mắt, nên mong **E** đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **A** để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về hòa nhập với gia đình và trở thành công dân tốt cho xã hội. Quan điểm của người bào chữa: Đề nghị **E** đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **A** 02 năm tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm đối với tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt là 09 năm tù.

**Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:** Hành vi của bị cáo Bùi Văn **A** đã cấu thành: Tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Lê Đình **B** đã cấu thành: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*[2] Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống trong các quan hệ xã hội, ảnh h- ởng xấu đến nếp sống văn hóa lành mạnh. Tệ nạn nghiện hút ma túy là rất nguy hiểm, ma túy gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, ảnh h- ởng đến kinh tế và phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lây truyền căn bệnh HIV/AIDS phát triển. Vì có nhiều tác hại nh- vậy nên Nhà n- ớc ta đã có nhiều biện pháp để tuyên truyền, giáo dục nhằm ngăn chặn các tệ nạn và hoạt động liên quan đến tội phạm về ma túy. Trong vụ án này các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nh- ng vì hám lời bị cáo **A** đã mua ma túy về để bán lại cho con nghiện khác nhằm mục đích lợi nhuận và đồng thời cho **C**, **B** sử dụng ma túy tại nhà mình; bị cáo **B** cùng với **C** đã mua ma túy để sử dụng đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà n- ớc về các chất ma túy, hành vi của các bị cáo còn tạo ra nổi lo lắng trong nhân dân. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải đ- ợc xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Với tính chất của vụ án thì việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

*[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo*:

Khi l- ợng hình cần áp dụng điểm u, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 ( Điểm u áp dụng đối với bị cáo **B**, điểm s áp dụng đối với các bị cáo) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì tại các cơ quan pháp luật các bị cáo đã thành khẩn khai báo; đối với bị cáo **B** đã lập công chuộc tội: Công an huyện **I**, tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 365/CANL ngày 15/4/2019 về việc bị cáo **B** đã có đơn xin được cộng tác với Cơ quan Công an để cung cấp thông tin, tình hình tội phạm trên địa bàn huyện **I**, ngày 27/3/2019 Công an huyện **I** đã phối hợp với Phòng CSĐTTP ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đã bắt, khởi tố đối tượng Lê Ngọc **F** – sinh năm 1967 ở phố **H**, thị trấn **I**, huyện **I** và Lê Ngọc Hiền – sinh năm 1977 ở thôn Xuân Sơn, xã Thúy Sơn, huyện **I** về hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*[4] Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 256 và khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo **A** mua bán ma túy với mục đích lợi nhuận nhưng không lớn, bị cáo **A** là cá nhân hộ nghèo, bị cáo **A** và bị cáo **B** không có công ăn việc làm không ổn định, do vậy **E** đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

*[5]* Đối với Bùi Văn **A** khai mua ma túy của Bùi Văn **E** vào ngày 26/12/2018, quá trình điều tra **E** không thừa nhận việc quen biết, bán ma túy cho **A** và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc mua bán ma túy giữa **E** và **A**, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **I** không có cơ sở để xử lý **E** theo quy định của pháp luật.

*[6]* Đối với Nguyễn Văn **C** đã có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện **I** đã xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo lời khai của Nguyễn Văn **C** đã nhiều lần mua ma túy với Bùi Văn **A** và sử dụng tại gia đình, quá trình điều tra không có đủ căn cứ xác định, nên không có cơ sở để xử lý.

*[7] Vật chứng:* 01 gói ma túy (phong bì) đã được niêm phong sau giám định; 01 ví da; 02 ống bơm **A** tiêm (01 ống đã sử dụng); 09 cóng bằng thủy tinh; 02 ống nước cất Novocain 3% (chưa qua sử dụng) là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, cấm sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

*[8] Về án phí HSST*: Do bị cáo **A** là cá nhân hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ, nên Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo **A**. Bị cáo **B** phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn **A** phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội: "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*". Bị cáo Lê Đình **B** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

□p dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn **A** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và 07 (Bảy) năm tù về tội: "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 26/12/2018.

□p dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm u, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Đình **B** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

*Về vật chứng:* □p dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (phong bì) đã được niêm phong sau giám định; 01 ví da; 02 ống bơm **A** tiêm (01 ống đã sử dụng); 09 cóng bằng thủy tinh; 02 ống nước cất Novocain 3% (chưa qua sử dụng).

(Hiện vật chứng trên đang đ- ợc l- u giữ tại Chi cục THA DS huyện **I** theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2019, Phiếu nhập kho số NK 2019/013 ngày 11/4/2019).

*Về án phí:* □p dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc **E**. Bị cáo **A** được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

□p dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc **E** quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **B** phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T.M E ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Lâm**

**Nơi nhận:**
- *Các bị cáo;*
- *VKS ND huyện **I**;*
- *Chi cục THA DS huyện **I**;*
- *VKS ND tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *L- u hồ sơ vụ án./.*